Bảng 1.20. Tiến độ thực hiện Dự án

ID	Mục	Hạng mục	Thời gian	Start	Finish
1		**NMNĐ LNG Hải Phòng**			
2	**A**	**Giai đoạn chuẩn bị đầu tư**	**6 tháng**	**15-06-25**	**28-11-25**
3	**I**	**Kí hợp đồng lập báo cáo khả thi**		**15-06-25**	
4	**II**	**Nghiên cứu khả thi**	**6 tháng**	**16-06-25**	**28-11-25**
5	1	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.5 tháng	16-06-25	30-07-25
6	2	Chủ đầu tư góp ý và trình, thẩm định BC NCKT	3 tháng	31-07-25	**28-10-25**
7	3	Quyết định đầu tư xây dựng	1 tháng	29-10-25	17-11-25
8	4	Các giấy phép và thỏa thuận dự án	4 tháng	31-07-25	27-11-25
9	**B**	**Giai đoạn thực hiện đầu tư**	**74 tháng**	**18-11-25**	**15-12-31**
10		**Lựa chọn nhà thầu EPC (bao gồm Lập hồ sơ mời thầu; Phê duyệt, phát hành HSMT; Đàm phán và ký hợp đồng**	**5 tháng**	**18-11-25**	**16-04-26**
11	**II**	**Thực hiện hợp đồng EPC giai đoạn I**	**43 tháng**	**27-04-26**	**27-10-29**
12	1	Cung cấp khí LNG tái hóa cho dự án		31-01-29	31-01-29
13	2	Tổ máy 1 và Hệ thống phụ trợ	**37 tháng**	27-04-26	10-05-29
14	2.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	27-04-26	10-01-29
15	2.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	11-01-29	10-05-29
16	**2.3**	**Vận hành thương mại tổ máy 1**		**10-05-29**	**10-05-29**
17	3	Tổ máy 2	**37 tháng**	14-10-26	27-10-29
18	3.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	14-10-26	29-06-29
19	3.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	30-06-29	27-10-29
20	3.3	**Vận hành thương mại tổ máy 2**		**27-10-29**	**27-10-29**
21	**III**	**Thực hiện hợp đồng EPC giai đoạn II.1**	**41 tháng**	**01-01-28**	**15-05-31**
22	2	Tổ máy 1 và Hệ thống phụ trợ	**37 tháng**	01-01-28	14-01-31
23	2.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	01-01-28	16-09-30
24	2.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	17-09-30	14-01-31
25	**2.3**	**Vận hành thương mại tổ máy 1**		**14-01-31**	**14-01-31**
26	3	Tổ máy 2	**37 tháng**	01-05-28	15-05-31
27	3.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	01-05-28	15-01-31
28	3.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	16-01-31	15-05-31
29	3.3	**Vận hành thương mại tổ máy 2**		**15-05-31**	**15-05-31**
30	**III**	**Thực hiện hợp đồng EPC giai đoạn II.2**	**41 tháng**	**01-09-28**	**15-12-31**
31	2	Tổ máy 1 và Hệ thống phụ trợ	**37 tháng**	01-09-28	15-09-31
32	2.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	01-09-28	18-05-31
33	2.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	19-05-31	15-09-31
34	**2.3**	**Vận hành thương mại tổ máy 1**		**15-09-31**	**15-09-31**
35	3	Tổ máy 2	**37 tháng**	01-12-28	15-12-31
36	3.1	Thiết kế, mua sắm và thi công xây dự	33 tháng	01-12-28	17-08-31
37	3.2	Vận hành thử nghiệm	4 tháng	18-08-31	15-12-31
38	3.3	**Vận hành thương mại tổ máy 2**		**15-12-31**	**15-12-31**

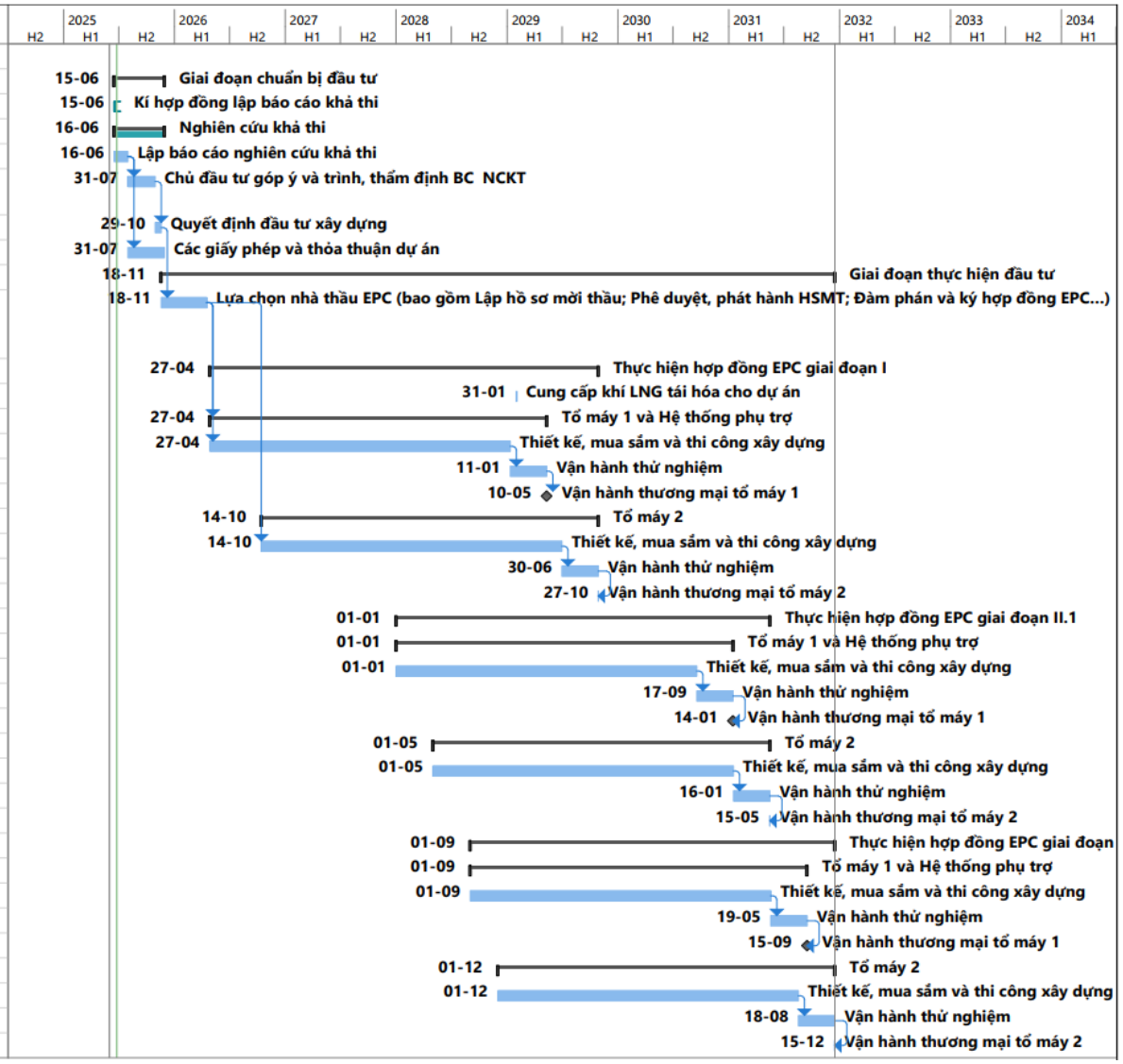

Nguồn: Báo cáo NCKT Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng, PECC1, 07/2025